

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NNMT
V/v tiếp thu và báo cáo giải
trình các nội dung thảo luận
Tổ đại biểu tại kỳ họp thứ 25
HĐND Thành phố về lĩnh vực
nông nghiệp và môi trường

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được văn bản số 226/HĐND-VP ngày 08/7/2025 của Thường trực HĐND Thành phố về việc tổng hợp nội dung thảo luận các Tổ đại biểu HĐND tại Kỳ họp thứ 25 HĐND Thành phố.

UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan nghiên cứu, tiếp thu và hoàn thiện nội dung báo cáo giải trình, làm rõ 8 vấn đề về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được các đại biểu HĐND Thành phố nêu tại phiên làm việc buổi chiều ngày 08/7/2025. Cụ thể như sau:

I. CÁC NỘI DUNG KINH TẾ - XÃ HỘI:

1. Bổ sung, đánh giá làm rõ những tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong công tác quản lý đất đai; việc cập nhật, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa có nhiều chuyển biến qua các năm.

2. Báo cáo làm rõ tiến độ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và không phù hợp với quy hoạch; tiến độ triển khai các dự án thoát nước, xử lý nước thải. Đây là những nội dung tồn đọng đã lâu, cần có bộ chỉ tiêu nêu những nội dung tồn đọng, có theo dõi, đánh giá đã cải thiện các tồn đọng như thế nào theo thời gian và dự kiến thời gian hoàn thành.

3. Thông tin thêm cho đại biểu và cử tri về tiến độ triển khai và giải pháp xử lý rác thải tại một số khu vực nội thành, một số khu vực nông thôn nhất là các khu vực làng nghề; cách thức tổ chức phân loại rác từ đầu nguồn đến nơi xử lý.

4. Tiếp tục chỉ đạo quan tâm chỉ đạo, công nhận lại đối với các xã thực hiện nông thôn mới và các giải pháp tiếp tục nâng cao đời sống của người dân.

5. Tiếp tục làm tốt công tác phòng chống lụt bão và tu bổ các tuyến đê trên địa bàn Thành phố và có phương án cụ thể để có phương án phòng chống lũ, phòng chống ngập, lụt trong năm 2025. Chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, sẵn sàng phương án khắc phục khi có sự cố thiên tai.

6. Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp. Tập trung xử lý các giải pháp để giảm ô nhiễm môi trường, nhất là môi trường nước và môi trường không khí; trong đó đẩy nhanh tiến độ làm sống lại các dòng sông theo chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy.

II. TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT THỦ ĐÔ

Hiện nay, diện tích đất nông nghiệp lớn nhưng chưa có cơ chế quản lý để khai thác hiệu quả; việc cấp phép xây dựng cần được quan tâm tại khu vực bãi sông, bãi bồi cần tuân thủ theo các quy định của Luật để phát huy hiệu quả sử dụng đất, đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Đề nghị UBND Thành phố xử lý triệt để các vấn đề tồn tại, vi phạm trước đây; việc quản lý cấp phép phải được nêu cụ thể tại dự thảo Nghị quyết.

III. THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ

Một số đại biểu cho rằng công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng tại các xã, phường hiện nay còn rất phức tạp, khó khăn trong xử lý, khớp nối, lưu giữ bảo quản hồ sơ và xử lý các dự án, nhất là các dự án tồn tại đã lâu năm. Đề nghị UBND Thành phố báo cáo rõ hơn công tác rà soát, đánh giá và các giải pháp để xử lý trong thời gian tới.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm văn bản này)

Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban - HĐND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP,
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, NNMT(Huy).

(để
b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông

Phụ lục: NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND THÀNH PHỐ
(Kèm theo Văn bản số /UBND-NNMT ngày 09/7/2025 của UBND Thành phố)

A. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI:

I. Ý kiến: Bổ sung, đánh giá làm rõ những tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong công tác quản lý đất đai; việc cập nhật, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa có nhiều chuyển biến qua các năm.

Giải trình:

1. Những tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong công tác quản lý đất đai

1.1. Hạn chế về chính sách, pháp luật đất đai: Mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu đồng bộ: Mặc dù Luật Đất đai có phạm vi điều chỉnh rộng, nhưng lại có sự mâu thuẫn, chồng chéo với các luật khác liên quan như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở... Điều này gây khó khăn trong quá trình thực hiện, làm giảm hiệu lực của các quy định và chưa khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai.

1.2. Hạn chế về năng lực quản lý và cơ sở dữ liệu

- Năng lực quản lý nhà nước: Năng lực quản lý nhà nước về đất đai ở một số địa phương, cán bộ địa chính cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin đất đai: Cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin đất đai chưa được hoàn thiện, chưa đồng bộ và thiếu tính liên thông, gây khó khăn cho việc quản lý, tra cứu thông tin và thực hiện các thủ tục hành chính.

- Cải cách hành chính: Cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai còn chậm, chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

1.3. Các vấn đề khác

- Tranh chấp, khiếu nại, tố cáo: Số lượng các vụ việc tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai còn nhiều, phức tạp, kéo dài, cho thấy sự bất cập trong quy định pháp luật và công tác giải quyết.

- Sử dụng đất sai mục đích, lãng phí: Tình trạng sử dụng đất sai mục đích, khai thác quá mức, lấn chiếm, vi phạm pháp luật về đất đai vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi, gây lãng phí tài nguyên và ảnh hưởng đến môi trường.

- Quản lý đất có nguồn gốc đặc biệt: Việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh; đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất và xây dựng kinh tế; đất của các cơ sở sản xuất, đơn vị sự nghiệp đã di dời khỏi trung tâm các đô thị lớn; đất tôn giáo; đất sử dụng nhiều mục đích còn nhiều vướng mắc chưa được giải quyết triệt để.

2. Việc cập nhật, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa có nhiều chuyển biến qua các năm.

UBND Thành phố đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thành phố Hà Nội, đến nay đã triển khai đồng bộ trên địa bàn 27 quận huyện thuộc phạm vi Dự án (trừ 03 địa phương là huyện: Đan Phượng, Quốc Oai, Ứng Hòa đã triển khai theo dự án VLAP), kết quả:

a) Kết quả công tác đo đạc, số hóa chính lý bản đồ, xây dựng CSDL:

+ Ngoại nghiệp: đã cơ bản hoàn thành ngoại nghiệp 486/489 xã, phường, thị trấn với 20.248 tờ bản đồ; Còn lại phường Mỹ Đình 1 quận Nam Từ Liêm và phường Cổ Nhuế 1, Cổ Nhuế 2 quận Bắc Từ Liêm đơn vị thi công đang khẩn trương thực hiện công

tác đo đạc, đối soát bản đồ, dự kiến đến 30/6/2025 thực hiện đo vẽ để đối soát xong 489/489 xã, phường thị trấn;

+ Nội nghiệp: Đã kiểm tra cấp đơn vị kiểm tra nghiệm thu bản đồ nội nghiệp 308/489 xã, phường thị trấn; còn lại 181 xã, phường thị trấn tiếp tục đối soát đồng thời với xây dựng cơ sở dữ liệu, dự kiến 31/12/2025 hoàn thành.

+ Kê khai đăng ký: Đã cơ bản kê khai 270/489 xã, phường, thị trấn (còn lại 219 xã, phường thị trấn các đơn vị đang thực hiện chưa xong dứt điểm theo đơn vị hành chính cấp xã, đang tiếp tục đối soát đồng thời với xây dựng cơ sở dữ liệu ;

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu: Đã nhập dữ liệu 350/489 xã (trong đó 155 xã đã nhập dữ liệu trên các ứng dụng chuyên môn), còn lại 139 xã, phường, thị trấn các đơn vị đang thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu đồng thời với đối soát bản đồ, đăng ký kê khai.

+ Hệ thống Văn phòng Đăng ký Đất đai đã đưa vào sử dụng nguồn bản đồ địa chính công đoạn ngoại, nội nghiệp vào vận hành, tác nghiệp phục vụ hoạt động đăng ký và đăng ký biến động đất đai trên toàn địa bàn các xã, huyện thuộc Dự án.

b) Kết quả thực hiện cập nhật và chỉnh lý bản đồ:

- Cập nhật trên bản đồ đối với 26.505 thửa tại dự án phát triển nhà ở; các khu đất đầu giá, đất dịch vụ, đất giãn dân.

- Cập nhật biến động đất đai vào hồ sơ địa chính đối với 81.245 thửa (phần biến động này đã được cập nhật và lưu trữ tại hệ thống dùng chung của Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội).

c) Về hệ thống CNTT phục vụ Dự án:

Đơn vị tư vấn nâng cấp phần mềm đã triển khai và hoàn thiện cơ bản việc nâng cấp, mở rộng phần mềm quản lý đất đai Vilis 2.0 hỗ trợ nghiệp vụ vận hành cơ sở dữ liệu địa chính của hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Hà Nội.

Khó khăn, vướng mắc khi triển khai Dự án:

- Tài liệu quản lý đất đai từ trước đến nay

+ Bản đồ địa chính trên địa bàn thành phố Hà Nội được hình thành qua nhiều thời kỳ lịch sử, bằng nhiều phương pháp quản lý, công nghệ khác nhau, trên các hệ quy chiếu không đồng nhất.

+ Dự án triển khai song song với chương trình dồn điền đổi thửa và một số dự án khác có liên quan.

+ Thủ đô Hà Nội đang phát triển mạnh mẽ hàng ngày, nhu cầu về xây dựng hạ tầng giao thông, công trình công cộng, công trình dân sinh và nhu cầu giao dịch đất đai rất lớn. Chính vì vậy, sự biến động về đất đai là rất nhanh và vô cùng lớn. Trong khi đó thời gian từ khi khảo sát lập TKKT-DT đến khi triển khai thi công kéo dài nhiều năm do phải thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định. Trong thời gian đó, những biến động lớn về đất đai nhanh chóng đó đã khiến cho nhiều nội dung trong TKKT-DT không còn phù hợp.

+ Theo quy định về chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Tỷ lệ đo vẽ bản đồ địa chính được xác định trên cơ sở loại đất và mật độ thửa đất trung bình trên 01 ha. Trong mỗi loại tỷ lệ bản đồ lại phân chia thành các mức khó khăn 1,2,3,4,5 theo các yếu tố: mật độ thửa đất trung bình trên 01 ha, địa hình, mức độ khó khăn khi di chuyển đặt máy thi công, mức độ che khuất của khu vực đo vẽ.

+ Trong quá trình triển khai công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, kê khai đăng ký đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đơn vị thi công và hệ thống Văn phòng

Đăng ký Đất đai vẫn phải thường xuyên cập nhật biến động đất đai thường xuyên, liên tục hàng ngày.

- Khung pháp lý quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thay đổi
- Việc tạm dừng thực hiện Dự án: Dự án bị tạm dừng thực hiện tại Thông báo số 239/TB-UBND ngày 21/7/2016 của Văn phòng UBND Thành phố đề rà soát một số nội dung về công nghệ thông tin, đến ngày 04/7/2017, UBND Thành phố có Thông báo số 689/TB-UBND cho phép tiếp tục thực hiện Dự án. Thời gian thực tế tạm dừng thực hiện Dự án khoảng 02 năm làm ảnh hưởng đến việc bố trí nhân sự, tiến độ công việc của các đơn vị thi công để triển khai các hạng mục công việc của Dự án.
- Do ảnh hưởng của dịch Covid19
- Thay đổi mô hình hoạt động của các đơn vị tham gia thực hiện Dự án
- Thay đổi nhân sự bộ máy chính quyền cấp xã
- Liên quan đến địa giới hành chính, sáp nhập, chia tách qua nhiều thời kỳ

Giải pháp đẩy nhanh tiến độ của Dự án

- UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nội vụ: chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thành lập bản đồ địa giới hành chính của 126 phường, xã; phối hợp chuyển giao dữ liệu để Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật trên Bản đồ số dùng chung Thành phố, thực hiện trước ngày 28/6/2025.
- UBND Thành phố chỉ đạo UBND cấp xã mới trên cơ sở kế thừa các nhiệm vụ đang được cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp thụ lý và đã thực hiện một phần nhưng chưa hoàn thành thì chuyển giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu, kết quả đã thực hiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân cấp để tiếp tục thực hiện, giải quyết, xác nhận theo thẩm quyền, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị thi công, kiểm tra nghiệm thu để tiếp tục thực hiện vận hành, cập nhật CSDL Dự án.
- UBND Thành phố giao Sở Nông nghiệp và Môi trường đôn đốc các đơn vị thi công, đơn vị kiểm tra nghiệm thu đẩy nhanh tiến độ của dự án, chủ động rà soát khối lượng, các công việc phát sinh (nếu có) khi chính quyền cấp xã mới đi vào hoạt động, các nội dung cụ thể trong TKKT-DT của dự án làm cơ sở báo cáo UBND Thành phố xem xét điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn, phù hợp với tiến độ hoàn thành bản đồ địa giới hành chính, đảm bảo đồng bộ hệ thống bản đồ, cơ sở dữ liệu về đất đai với địa giới hành chính sau khi tổ chức, sắp xếp lại cấp xã.
- Tập trung hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký biến động theo quy định pháp luật.

II. Ý kiến: Báo cáo làm rõ tiến độ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và không phù hợp với quy hoạch; tiến độ triển khai các dự án thoát nước, xử lý nước thải. Đây là những nội dung tồn đọng đã lâu, cần có bộ chỉ tiêu nêu những nội dung tồn đọng, có theo dõi, đánh giá đã cải thiện các tồn đọng như thế nào theo thời gian và dự kiến thời gian hoàn thành.

Giải trình:

1. Việc lập danh mục nhà, đất phải di dời theo quy hoạch trên địa bàn thành phố Hà Nội (đợt 1)

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường (trước đây) lập danh mục nhà, đất phải di dời theo quy hoạch trên địa bàn thành phố Hà Nội, trình UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố.

Trên cơ sở Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND Thành phố. UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 08/8/2023

ban hành danh mục (đợt 1) 09 (chín) cơ sở nhà, đất do các Doanh nghiệp (*quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ*) đang quản lý, sử dụng không phù hợp quy hoạch phải di dời thuộc thẩm quyền quy định điểm b khoản 1 Điều 21 mục 2 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Kế hoạch di dời trong vòng 05 năm kể từ khi UBND Thành phố phê duyệt danh mục.

Tại Điều 2 Quyết định nêu trên, UBND Thành phố giao trách nhiệm cho các Sở, ngành:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục chủ trì cùng các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã rà soát danh mục nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp (*quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ*) đang quản lý, sử dụng phải di dời theo quy hoạch; đề xuất UBND Thành phố xin ý kiến HĐND Thành phố xem xét có ý kiến để bổ sung danh mục đảm bảo tiến độ kế hoạch di dời được Thành phố phê duyệt;

+ Căn cứ Danh mục cơ sở nhà, đất phải di dời được duyệt, Sở Tài chính chủ trì, thực hiện đề xuất việc lập phương án xử lý, hình thức xử lý nhà, đất tại vị trí cũ khi di dời theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 (*được sửa đổi tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ*) và tiếp tục chủ trì cùng các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã lập phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất trên căn cứ báo cáo kê khai của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 (*được sửa đổi tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ*).

+ Đối với nhà, đất phải di dời do ô nhiễm môi trường (do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ, Ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở nhà, đất trình Thủ tướng Chính phủ ban hành) UBND Thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng các cơ quan thuộc Bộ để rà soát lập danh mục theo quy định.

2. Vướng mắc

- Về phía các đơn vị phải di dời: Các đơn vị không có năng lực tài chính để thực hiện di dời, chưa nhận được hỗ trợ theo cơ chế chính sách nên phải tiến hành liên doanh, liên kết để thực hiện di dời .

- Về chính sách:

+ Chưa có chế tài xử lý đối với các cơ sở chậm di dời, nên một số cơ sở vẫn tồn tại hoạt động

+ Hiện nay Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 đã thay thế Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021, tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP không quy định nội dung về di dời cơ sở nhà, đất.

Hiện nay, công tác di dời được quy định tại Khoản 2 và 3 Điều 18 của Luật Thủ đô năm 2024:

" 2. Cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trụ sở các cơ quan, đơn vị trong đô thị trung tâm không phù hợp với Quy hoạch chung Thủ đô phải thực hiện việc di dời.

3. Thẩm quyền quyết định việc di dời các cơ sở, trụ sở quy định tại khoản 2 Điều này được quy định như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục, biện pháp và lộ trình di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trụ sở các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức trung ương;

b) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định danh mục, biện pháp và lộ trình di dời các cơ sở, trụ sở không thuộc quy định tại điểm a khoản này".

Tiêu chí và đối tượng áp dụng của Luật Thủ đô là các cơ sở không phù hợp với Quy hoạch chung Thủ đô (thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Quy hoạch – Kiến trúc). UBND Thành phố giao Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành liên quan, các đơn vị hành chính cấp xã mới có ranh giới hành chính nằm trong khu vực đô thị trung tâm chủ động tổ chức rà soát, lập hồ sơ, danh mục các cơ sở thuộc đối tượng di dời của báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phê duyệt.

III. Ý kiến: Thông tin thêm cho đại biểu và cử tri về tiến độ triển khai và giải pháp xử lý rác thải tại một số khu vực nội thành, một số khu vực nông thôn nhất là các khu vực làng nghề; cách thức tổ chức phân loại rác từ đầu nguồn đến nơi xử lý; thu hút đầu tư.

Giải trình:

1. Về tiến độ và giải pháp xử lý chất thải tại khu vực nội thành, nông thôn, làng nghề; cách thức phân loại rác từ đầu nguồn đến nơi xử lý:

UBND Thành phố đã tập trung triển khai một số nội dung trọng tâm như sau:

- **Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý chất thải**, gồm: Đề án tổng thể quản lý chất thải rắn xây dựng (ban hành theo Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 06/6/2025); đang xem xét để ban hành các quy định, quy trình kỹ thuật và khung giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố.

- **Thí điểm phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác tại nguồn** tại 5 quận (Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Nam Từ Liêm) từ tháng 7 đến 12/2024, đạt kết quả tích cực, làm cơ sở triển khai đồng bộ toàn Thành phố từ năm 2025.

- **Triển khai Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 13/12/2024** nhằm nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường tại 04 quận nội đô lịch sử, với các giải pháp thu gom trực tiếp bằng xe cơ giới, thay thế phương tiện lạc hậu, xóa điểm cầu rác, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- **Xóa bỏ điểm chôn rác, cải tạo điểm trung chuyển không đạt yêu cầu**, hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và đẩy mạnh tuyên truyền về phân loại, thu gom rác.

- **Kêu gọi đầu tư các nhà máy xử lý rác thải, đơn đốc việc vận hành các nhà máy xử lý rác phát điện:** Nhà máy điện rác Sóc Sơn (vận hành từ 5/2024, công suất 4.000 tấn/ngày, phát điện 75MW) và Nhà máy Seraphin (cuối năm 2025, công suất 2.250 tấn/ngày, phát điện 37MW), nâng tỷ lệ xử lý bằng công nghệ đốt phát điện lên gần 90%.

2. Về cách thức phân loại chất thải tại nguồn

- UBND Thành phố đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành hướng dẫn tại Văn bản số 10750/STNMT-QLCTR ngày 31/12/2024 gửi UBND các quận, huyện, thị xã (nay là cấp phường, xã), trong đó: **Phân loại chất thải tại nguồn** theo nhóm:

+ Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (giấy, nhựa, kim loại, thủy tinh, vải, da, gỗ, cao su, thiết bị điện - điện tử) ...

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác, gồm: (1) Chất thải nguy hại (bao bì thuốc bảo vệ thực vật, axit, dung môi, dầu mỡ, chất tẩy rửa, bình gas mini...), (2) Chất thải công kênh (giường, tủ, bàn ghế, sofa, khung cửa, cành cây...), (3) Chất thải còn lại, bao gồm nhóm chất thải thực phẩm nếu chưa tổ chức phân loại riêng.

- **Hướng dẫn xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn sinh hoạt**, tuyên truyền phân loại rác, xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

- **Kêu gọi đầu tư các nhà máy xử lý rác thải, đơn đốc việc vận hành các nhà máy xử lý rác phát điện:** Nhà máy điện rác Sóc Sơn (vận hành từ 5/2024, công suất 4.000 tấn/ngày, phát điện 75MW) và Nhà máy Seraphin (cuối năm 2025, công suất 2.250 tấn/ngày, phát điện 37MW), nâng tỷ lệ xử lý bằng công nghệ đốt phát điện lên gần 90%.

IV. Ý kiến: Tiếp tục chỉ đạo quan tâm chỉ đạo, công nhận lại đối với các xã thực hiện nông thôn mới và các giải pháp tiếp tục nâng cao đời sống của người dân.

Giải trình:

1. Tiếp tục chỉ đạo quan tâm chỉ đạo, công nhận lại đối với các xã thực hiện nông thôn mới

Công tác xây dựng nông thôn mới của Thành phố đạt được nhiều kết quả tích cực, là địa phương có số huyện được công nhận NTM nâng cao, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu đứng đầu cả nước; đến nay Hà Nội đã hoàn thành vượt mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới của cả giai đoạn 2021-2025; được Thủ tướng Chính phủ công nhận Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024, về đích trước 01 năm so với mục tiêu, trong đó có: 100% số xã và 100% huyện đạt chuẩn NTM, 20% (06) huyện đạt chuẩn NTM nâng cao, 40% xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 20% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

Với quan điểm chỉ đạo việc xây dựng NTM chỉ có điểm đầu không có điểm kết thúc, thực hiện chỉ đạo của Trung ương về sát nhập các xã, thành phố Hà Nội hiện nay còn 126 xã, phường (75 xã, 51 phường). Do vậy để tiếp tục thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM theo chỉ đạo của Trung ương, với Bộ tiêu chí xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 không còn phù hợp để đánh giá, công nhận

trong điều kiện các xã sát nhập.

Ngày 01/7/2025 Văn phòng Chính phủ đã có Thông báo kết luận số 339/TB-VPCP của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc Tổng kết Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và phong trào cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới, phong trào Vì người nghèo - không để ai bỏ lại phía sau giai đoạn 2021-2025. Theo đó giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM các cấp để các địa phương có căn cứ xây dựng kế hoạch thực hiện. Trong thời gian tới, trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương, UBND Thành phố chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn phòng Điều phối NTM Thành phố) chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các xã tiến hành rà soát, thẩm định, công nhận các xã NTM/NTM nâng cao/NTM kiểu mẫu/NTM hiện đại,... theo quy định.

2. Các giải pháp tiếp tục nâng cao đời sống của người dân

Để tiếp tục nâng cao đời sống người dân, tập trung vào các giải pháp chủ yếu như sau:

(1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ Thành phố đến cơ sở, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong công tác chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện.

(2) Đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về mục tiêu, ý nghĩa và lợi ích của xây dựng nông thôn mới, từ đó thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng.

(3) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho người dân, đặc biệt là lao động nông thôn, để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và nâng cao thu nhập.

(4) Xây dựng, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng như: giao thông, điện, nước, trường học, trạm y tế, và các công trình phúc lợi khác để cải thiện điều kiện sống và sản xuất của người dân.

(5) Khuyến khích áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm, hướng tới nền nông nghiệp hiện đại, bền vững, thân thiện với môi trường.

(6) Xây dựng, ban hành và thực thi các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế, xã hội nông thôn, tạo môi trường thuận lợi cho người dân làm giàu và phát triển. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội.

(7) Phát triển các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, kết nối người nông dân với các doanh nghiệp, thị trường, đảm bảo đầu ra ổn định cho sản phẩm nông nghiệp. Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, giúp người dân ổn định cuộc sống.

(8) Sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường nông thôn,

ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển bền vững.

(9) Khai thác tiềm năng du lịch, văn hóa, cảnh quan của địa phương để phát triển du lịch nông thôn, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người dân.

(10) Xây dựng đời sống văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng môi trường sống lành mạnh, an toàn, thân thiện. Khuyến khích người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống tinh thần.

(11) Huy động sự tham gia tích cực của người dân vào quá trình xây dựng nông thôn mới, đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch.

(12) Hỗ trợ các địa phương ưu tiên nguồn lực, có lộ trình, kế hoạch cụ thể để các địa phương hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới.

(13) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án, đánh giá hiệu quả, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp.

(14) Huy động mọi nguồn lực, trong đó có nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, người dân, cộng đồng tham gia xây dựng nông thôn mới.

(15) Mở rộng hợp tác, giao lưu với các nước, các tổ chức quốc tế để học hỏi kinh nghiệm, tiếp cận công nghệ, nguồn vốn, và mở rộng thị trường.

V. Ý kiến: Tiếp tục làm tốt công tác phòng chống lụt bão và tu bổ các tuyến đê trên địa bàn Thành phố và có phương án cụ thể để có phương án phòng chống lũ, phòng chống ngập, lụt trong năm 2025. Chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, sẵn sàng phương án khắc phục khi có sự cố thiên tai.

Giải trình

6 tháng đầu năm 2025, UBND Thành phố đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành lĩnh vực đê điều, thủy lợi và phòng, chống lụt, bão, thiên tai. Ban hành các Chỉ thị, Công điện, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai công tác PCTT và TKCN: Xây dựng, rà soát, cập nhật, phê duyệt phương án, kế hoạch PCTT và TKCN năm 2025; rà soát, cập nhật đơn vị hành chính mới; đảm bảo nguồn lực thực hiện, sẵn sàng khi có tình huống, thiên tai xảy ra; phối hợp, hướng dẫn chính quyền cấp xã triển khai công tác PCTT và TKCN ngay khi chính quyền 02 cấp đi vào hoạt động.

- Một số kế hoạch, phương án phòng chống lũ, phòng chống ngập, lụt trong năm 2025 đã được xây dựng, triển khai thực hiện:

+ Phương án hộ đê và bảo vệ trọng điểm xung yếu phòng, chống thiên tai năm 2025 thành phố Hà Nội (Phương án số 26/QA-SNN ngày 15/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 16/5/2025)

+ Phương án ứng phó với ngập lụt, ứng khu vực ngoại thành và đảm bảo an toàn hồ, đập trong mùa mưa bão năm 2025 (Phương án số 24/PA-SNN ngày 13/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

+ Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2025 thành phố Hà Nội (Phương án số 42/PA-SNNMT ngày 11/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 13/6/2025)

+ Kế hoạch bảo đảm thoát nước, chống úng ngập khu vực nội thành Thành phố mùa mưa năm 2025 (Kế hoạch số 50/KH-SXD ngày 04/4/2025 của Sở Xây dựng)

+ Phương án ứng phó với một số tình huống thiên tai: phòng, chống úng ngập nội thành; phòng, chống, khắc phục cây đổ trên các tuyến đường đô thị; đảm bảo an toàn chiếu sáng công cộng, cung cấp nước sạch năm 2025 trên địa bàn Thành phố (Phương án số 02/PA-SXD(CXCS) ngày 22/4/2025

- Một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nổi bật của UBND Thành phố, các sở, ngành chuyên môn như:

+ Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 14/3/2025 của UBND Thành phố về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

+ Văn bản số 3104/UBND-NNMT ngày 21/5/2025 của UBND Thành phố về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình đê điều, thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2025;

+ Công điện số 06/CĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND Thành phố về việc tập trung ứng phó nguy cơ mưa lớn, sạt lở đất, lũ quét và chủ động phòng chống thiên tai trong thời gian tới;

+ Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 05/6/2025 của UBND Thành phố về việc chuyển đổi công tác phòng, chống thiên tai đáp ứng mô hình tổ chức hành chính mới trên địa bàn thành phố Hà Nội;

+ Văn bản số 3763/UBND-NNMT ngày 27/6/2025 của UBND Thành phố về việc tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 trên địa bàn Thành phố;

+ Văn bản số 3964/UBND-NNMT ngày 08/7/2025 của UBND Thành phố về việc chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố;

+ Văn bản số 278/BCH-BTL ngày 24/6/2025 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố về việc thành lập, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã;

+ Văn bản số 40/BCH ngày 28/6/2025 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố về việc kiện toàn bộ máy chỉ huy, chỉ đạo, triển khai công tác PCTT và TKCN trên địa bàn cấp xã;

+ Văn bản số 2616/SNNMT-TLCPTT ngày 27/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đảm bảo công tác phòng, chống úng ngập cục bộ, bão, lụt, cây đổ, an toàn giao thông trong kỳ thi, tuyển sinh năm học 2025-2026 trên địa bàn Thành phố;

+ Văn bản số 3445/SNNMT-TLPCTT ngày 16/6/2005 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đôn đốc triển khai các nhiệm vụ thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Thành phố đối với lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

VI. Ý kiến: Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp. Tập trung xử lý các giải pháp để giảm ô nhiễm môi trường, nhất là môi trường nước và môi trường không khí; trong đó đẩy nhanh tiến độ làm sống lại các dòng sông theo chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy.

Giải trình:

Thời gian qua, Thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch về việc tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí và xử lý triệt để các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải trên địa bàn Thành phố. Năm 2024 UBND Thành phố đã có Quyết định số 1142/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 **xác định 14 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm**. Tháng 12 năm 2024, HĐND Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND về thực hiện vùng phát thải thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội- đây là một giải pháp đột phá, lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam nhằm giảm thiểu ô nhiễm không khí từ nguồn giao thông.

Thành phố đã chỉ đạo triển khai xây dựng các cơ chế, chính sách để khuyến khích đầu tư phương tiện, đầu tư cơ sở hạ tầng xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh đảm bảo phù hợp với thực tiễn, bảo vệ môi trường và xu hướng phát triển của thế giới; thực hiện có hiệu quả lộ trình chuyển đổi, phát triển, chậm nhất đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100% phương tiện xe buýt sử dụng điện, [năng lượng xanh](#) trên địa bàn thành phố và có lộ trình cụ thể thực hiện cho từng năm.

Trong thời gian qua, Thành phố cũng đã tập trung các nguồn lực nhằm giảm thiểu ô nhiễm không khí từ các nguồn phát sinh, cụ thể:

- Từ nguồn giao thông: Tăng cường công tác rửa đường; Triển khai lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải Euro 4,5; Thí điểm đo kiểm khí thải xe mô tô, xe gắn máy cũ đang lưu; Cải thiện hệ thống xe buýt; Xây dựng 2 tuyến đường sắt đô thị; Hỗ trợ phát triển xe điện; Thiết kế hạ tầng cho các làn đường dành riêng cho xe đạp; Chuẩn bị triển khai thí điểm Vùng phát thải thấp; Giảm ùn tắc giao thông: Điều tiết, phân luồng giao thông hợp lý; Khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng (xe buýt, tàu điện trên cao...), giảm phương tiện cá nhân.

- Từ nguồn công nghiệp: Các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thực hiện Đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường; Tăng cường thanh kiểm tra, quan trắc định kỳ, tự động truyền dữ liệu online từ các cơ sở phát thải lớn về cơ quan quản lý Nhà nước; Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất

và tiêu dùng bền vững; Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản phẩm thân thiện môi trường, áp dụng mô hình tiên tiến;

- Từ nguồn dân sinh: Xóa bỏ được hơn 99% số lượng bếp than tổ ong; Giảm 80% hiện tượng đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp và đốt rác tự phát ở ngoại thành; Chấm dứt hoạt động của các lò gạch thủ công.

- Xây dựng hệ thống giám sát và dự báo ô nhiễm không khí với các kịch bản truyền thông và khuyến nghị giải pháp ứng phó: Xây dựng hệ thống cảnh báo về đốt hủ chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt;

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện chính quyền 02 cấp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản số 4173/SNNMT-QLMT ngày 08/7/2025 đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã tăng cường các biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí.

Trong thời gian tới Thành phố Hà Nội tiếp tục tập trung cao độ nhằm triển khai các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, cụ thể:

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch số 1142 của UBND Thành phố về quản lý chất lượng môi trường không khí thành phố Hà Nội đến năm 2030, **Phấn đấu đạt chỉ tiêu 75%-80% số ngày trong năm (theo số liệu từ các trạm quan trắc chuẩn của quốc gia và Thành phố) có chỉ số chất lượng không khí (AQI) ở mức tốt và trung bình.**

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình xây dựng cơ chế và quy định cụ thể trong công tác phối hợp giữa Bộ với Tỉnh và Tỉnh với Tỉnh để trao đổi dữ liệu về môi trường, nhất là các vấn đề ô nhiễm môi trường không khí; đồng thời xây dựng chương trình công tác phối hợp để xử lý vấn đề ô nhiễm liên vùng, liên tỉnh, đặc biệt là xử lý ô nhiễm không khí.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo, dự báo chất lượng môi trường không khí và các kịch bản ứng phó với các đợt ô nhiễm không khí nghiêm trọng.

- Hoàn thiện đầu tư mạng lưới và vận hành ổn định hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục.

- Kiểm kê phát thải nhằm xác định nguồn phát thải và đối tượng phát thải chính, xây dựng cơ sở dữ liệu chung về môi trường, đồng thời chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý phối hợp liên ngành.

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật về khí thải; bảo vệ môi trường không khí tại các công trường xây dựng, cơ sở công nghiệp, năng lượng, y tế và giao thông vận tải. Các phương tiện vận chuyển phế thải xây dựng phải được che phủ kín, không rơi vãi ra đường giao thông; xử phạt nặng những vi phạm, tăng tính răn đe chấp hành của các đơn vị vận chuyển phế thải xây dựng.

- Tổ chức và duy trì thường xuyên hoạt động phun nước rửa đường tại các trục, tuyến giao thông chính của các khu vực nội thị, khu vực đông dân cư để hạn chế bụi phát tán, đặc biệt trong điều kiện thời tiết hanh khô, lặng gió. Thời gian tới sẽ

sử dụng xe gắn thiết bị phun sương dập bụi trong những ngày dự báo ô nhiễm không khí ở mức cao để giảm thiểu bụi PM10 trên các tuyến phố, khu vực trung tâm của Thành phố.

- Xây dựng các vùng phát thải thấp. Khuyến khích chuyển đổi phương tiện giao thông phát thải thấp, sử dụng năng lượng sạch, xanh thân thiện môi trường; Đẩy mạnh phát triển hệ thống vận tải công cộng để giảm phương tiện cá nhân tham gia giao thông. Đến năm 2030 hoàn thành chuyển đổi 100% xe bus sang sử dụng năng lượng sạch thân thiện môi trường. Xoá bỏ hoàn toàn bếp than tổ ong, chấm dứt hoạt động đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp và đốt rác tự phát.

- Đẩy mạnh thu gom, phân loại và tái chế rác thải để giảm lượng chất thải rắn phát sinh ra môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

*** Giải trình nội dung: “trong đó đẩy nhanh tiến độ làm sống lại các dòng sông theo chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy”:**

Đối với Đề án "Phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 04 sông nội đô Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét": Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Tờ trình số 481/TTr-SNNMT ngày 20/6/2025 báo cáo UBND Thành phố để phê duyệt Đề án nêu trên. Hiện nay, UBND Thành phố đang xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, thành viên UBND Thành phố về việc phê duyệt Đề án “Phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 04 sông nội đô Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét” tại Văn bản số 9997/VP-NNMT ngày 01/7/2025 dự kiến phê duyệt tháng 7/2025. UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu xây dựng Đề án tổng thể xử lý ô nhiễm tất cả các sông (nghiên cứu thêm việc xử lý ô nhiễm các hồ) trên địa bàn Thành phố theo Chương trình số 03/CTr-UBND ngày 13/02/2025 của UBND Thành phố, dự kiến trình Đề cương Đề án trong quý III/2025. Căn cứ chỉ đạo của UBND Thành phố tại các Văn bản: số 465/UBND-TNMT ngày 13/02/2025 về việc triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông; số 3571/VP-NNMT ngày 25/3/2025 về việc khẩn trương xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 21/6/2025, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 168/KH-UBND về việc Triển khai các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước tại sông Nhuệ - Đáy, sông Ngũ Huyện Khê, sông Cầu Báy và hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trong thời gian tới, Thành phố sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thí điểm cải thiện, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm tại Sông Nhuệ Đáy, sông Cầu và hệ thống thủy nông Bắc Hưng Hải. Đối với sông Nhuệ, hiện nay Thành phố đang triển khai thực hiện dự án cải tạo, Xây dựng Cụm công trình đầu mối Liên Mạc để bổ sung nước và tiêu nước cho sông Nhuệ.

Như vậy, đối với các sông có tình trạng ô nhiễm suy thoái cạn kiệt hiện nay thành phố đang tích cực triển khai các giải pháp đồng bộ để xử lý ô nhiễm cũng như cải tạo cảnh quan xung quanh theo hướng sạch - sáng.

VII. THI HÀNH LUẬT THỦ ĐÔ

Ý kiến (mục 1, nội dung 6: Nghị quyết quy định điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng, loại công trình và tỷ lệ diện tích được xây dựng công trình trên đất nông nghiệp (Thực hiện điểm b khoản 3 Điều 32 Luật Thủ đô):

Hiện nay, diện tích đất nông nghiệp lớn nhưng chưa có cơ chế quản lý để khai thác hiệu quả; việc cấp phép xây dựng cần được quan tâm tại khu vực bãi sông, bãi bồi cần tuân thủ theo các quy định của Luật để phát huy hiệu quả sử dụng đất, đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Đề nghị UBND Thành phố phải xử lý triệt để các vấn đề tồn tại, vi phạm trước đây; việc quản lý cấp phép phải được nêu cụ thể tại dự thảo Nghị quyết.

Giải trình:

** Về Nghị quyết quy định điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng, loại công trình và tỷ lệ diện tích được xây dựng công trình trên đất nông nghiệp (Thực hiện điểm b khoản 3 Điều 32 Luật Thủ đô):* Để có thêm thời gian rà soát, nghiên cứu giải trình, bổ sung, làm rõ các nội dung, ý kiến thẩm tra và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết đảm bảo chất lượng, đúng quy định, UBND Thành phố đã có văn bản số 3957/UBND-NNMT ngày 07/7/2025) đề nghị Thường trực HĐND Thành phố xem xét cho lùi thời gian trình Nghị quyết sang kỳ họp thứ 26 (kỳ họp chuyên đề) của HĐND Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026.

** Về nội dung liên quan thuộc dự thảo Nghị quyết Quy định hình thức sử dụng, khai thác quỹ đất nông nghiệp tại bãi sông, bãi nổi ở tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm a khoản 3 Điều 32 Luật Thủ đô):*

Theo số liệu điều tra phục vụ lập Quy hoạch Thủ đô, khu vực lòng sông, bãi sông trên địa bàn Thành phố rất lớn (khoảng 36.266ha) và đa dạng, xen lẫn các khu vực dân cư (khoảng 156.456 hộ với 632.393 nhân khẩu), đặt ra cho công tác đảm bảo an toàn phòng, chống lũ, quản lý dân cư, đất đai, trật tự xây dựng, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều đối với các cấp, các ngành rất lớn. Với diện tích đất khu vực bãi sông lớn, nếu được sử dụng, khai thác hợp lý, hiệu quả, đây cũng sẽ là nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Tuy nhiên, do chính sách, pháp luật về đê điều còn những tồn tại, hạn chế cần được tháo gỡ để phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình của Thủ đô. *Luật Thủ đô năm 2024, trong đó, có chính sách về quản lý, sử dụng bãi sông, bãi nổi, tạo cơ chế vượt trội, đột phá so với quy định pháp luật hiện hành, cụ thể: tại điểm a khoản 3 Điều 32 giao HĐND Thành phố “Quy định hình thức sử dụng, khai thác quỹ đất nông nghiệp tại bãi sông, bãi nổi ở tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội”.* Nghị quyết đã khắc phục được những vướng mắc, bất cập cũng như tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các cơ chế vượt trội, đột phá, huy động, khơi thông nguồn lực, khai thác, sử dụng hợp lý, an toàn, hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh tại khu vực bãi sông, bãi nổi của Thủ đô và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Đối với nội dung đề nghị của các Đại biểu, đã được nghiên cứu, quy định cụ thể tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị quyết:

"Điều 10. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

.....

2. Quy định.....; việc cấp phép xây dựng, lắp dựng công trình để sử dụng vào mục đích kết hợp theo quy định của pháp luật về xây dựng;

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp các sở ngành, đơn vị liên quan tổng kiểm tra, rà soát, xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm về sử dụng, khai thác quỹ đất nông nghiệp tại bãi sông, bãi nổi ở tuyến sông có đề trên địa bàn Thành phố, không để trục lợi chính sách, không hợp thức hóa vi phạm".

VIII. THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ :

Ý kiến: Một số đại biểu cho rằng công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng tại các xã, phường hiện nay còn rất phức tạp, khó khăn trong xử lý, khớp nối, lưu giữ bảo quản hồ sơ và xử lý các dự án, nhất là các dự án tồn tại đã lâu năm. Đề nghị nghị UBND Thành phố báo cáo rõ hơn công tác rà soát, đánh giá và các giải pháp để xử lý trong thời gian tới.

Giải trình:

1. Về công tác quản lý đất đai tại các quận, huyện, thị xã trước đây (nay là các phường, xã):

Thực hiện các quy định của Luật Đất đai, UBND Thành phố đã giao Sở chủ trì, phối hợp thành lập 03 Đoàn Liên ngành và đã ban hành 30 kết luận thanh tra đối với tại 30 quận, huyện, thị xã và 584 phường, xã, thị trấn về công tác quản lý đất công, đất nông nghiệp và xử lý vi phạm của 30 quận, huyện, thị xã. Ngày 25/5/2023, UBND Thành phố có kế hoạch số 154/KH-UBND về tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp; Xử lý việc lấn, chiếm và xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, đất rừng tại các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố.

Ngày 25/3/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Báo cáo số 23/BC-STNMT-TTr về tổng hợp kết quả xử lý, khắc phục các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất công của UBND các quận, huyện, thị xã theo Kế hoạch 154/KH-UBND ngày 25/5/2023 của UBND Thành phố.

Ngày 28/3/2025, UBND Thành phố có Văn bản số 1130/UBND-TNMT về việc xử lý, khắc phục các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất rừng, đất công của UBND các quận, huyện, thị xã. Trong đó, giao nhiệm vụ cụ thể cho UBND các quận, huyện, thị xã và các Sở, ngành Thành phố thực hiện và tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo những nội dung vượt quá thẩm quyền.

Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục yêu cầu các xã, phường trên địa bàn Thành phố tiếp tục rà soát, đẩy mạnh công tác xử lý và xử lý dứt điểm các vi phạm trước đây thuộc trách nhiệm của UBND các quận, huyện, thị xã (và nay thuộc trách nhiệm của UBND các phường, xã); tăng cường công tác kiểm tra, hạn chế các vi phạm mới phát sinh trên địa bàn quản lý. UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về quản lý đất đai, trật tự xây dựng, lưu trữ, chuyển giao giấy tờ, số hóa tài liệu.

2. Về công tác thanh tra, kiểm tra đối với các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai:

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, HĐND-UBND Thành phố, Sở (là cơ quan thường trực) có **13 văn bản đôn đốc** các Sở ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện; thay mặt Liên ngành Thành phố, Sở có **16 báo cáo và dự thảo báo cáo** của UBND Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố, Ban Chỉ đạo Thành ủy về kết quả thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố và Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 08/6/2022 của UBND Thành phố về biện pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư, tập trung xử lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngày 26/6/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Báo cáo số 174/BC-SNNMT về kết quả thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố và Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 08/6/2022 của UBND Thành phố về biện pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư, tập trung xử lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm tiến độ, chậm triển khai là nhiệm vụ thường xuyên hàng năm của các cấp, các ngành Thành phố được Liên ngành Thành phố thực hiện liên tục. Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu các xã, phường trên địa bàn Thành phố đẩy mạnh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý đất đai trên địa bàn quản lý; tiếp tục rà soát để đề xuất báo cáo UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo xử lý đối với các dự án chậm tiến độ, chậm triển khai./.